

Yếu tố thúc đẩy chuyển đổi số ở Trường Đại học Hà Nội hiện nay

Đặng Hoàng Anh Thư*

**Khoa tiếng Anh, trường Đại học Hà Nội*

Received: 8/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

Abstract: *Technology application and digital transformation are inevitable trends that universities pay attention to and invest in, and Hanoi University is no exception to that trend. To achieve the goal of digital transformation, Hanoi University implements many contents and measures to promote this process.*

Keywords: *Motivating factors; digital transformation; Hanoi University.*

Hoạt động giáo dục, đào tạo cho các đối tượng đào tạo tại trường Đại học Hà Nội là nhiệm vụ trung tâm của nhà trường. Theo đó, các Khoa có nhiệm vụ xây dựng, cụ thể hóa nội dung, chương trình môn học dựa trên chương trình khung đào tạo áp dụng cho từng loại hình đào tạo đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt, nhằm bảo đảm sự thống nhất và chuẩn hóa theo yêu cầu của Bộ Giáo dục - Đào tạo và của xã hội.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo và nhằm thích ứng với bối cảnh xã hội, chuẩn đầu ra môn học của các cấp học, bậc học ở trường Đại học Hà Nội đã từng bước thay đổi về cả nội dung, khung chương trình đào tạo, đến cách thức, phương pháp dạy học, ứng dụng kỹ thuật, chuyên đổi công nghệ, nhất là công nghệ số vào giảng dạy. Theo đó, tạo sự thống nhất và đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu giáo dục, đào tạo tổng thể của nhà trường.

Thực tiễn cho thấy, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số được trường Đại học Hà Nội xác định như một công cụ quan trọng, mũi nhọn hỗ trợ để đạt được mục tiêu giáo dục, đào tạo của nhà trường. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội đã và đang mang lại sự tương thích với mục tiêu giảng dạy, giúp tăng cường quá trình học tập và đạt được kết quả mong muốn. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội giúp việc triển khai hiệu quả kế hoạch giảng dạy để nâng cao chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà trường trong tình hình mới. Tuy nhiên, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội cũng gặp những những khó khăn, hạn chế nhất định về cơ sở hạ tầng mạng internet, trang thiết bị công nghệ, nguồn nhân lực... Do đó, để ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội thành công, cần thúc đẩy một số yếu tố cơ bản sau:

Một là, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội.

Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội mang đến sự thay đổi lớn về cách thức, phương pháp làm việc từ truyền thống sang cách làm việc dựa trên các công cụ, phương pháp, thuật toán kỹ thuật số. Do các cách thức, phương pháp truyền thống đã được định hình và vận dụng trong thời gian dài, nên việc thay đổi này đòi hỏi phải có nhận thức, trách nhiệm đúng đắn để định hướng cho các chủ thể trong quá trình chuyển đổi đó.

Nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể về vai trò và vị trí của ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giảng dạy ở trường Đại học Hà Nội có tác động mạnh mẽ đến quá trình giáo dục, đào tạo của nhà trường. Cho nên, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội cần bảo đảm các nội dung:

Định hình mục tiêu và phạm vi ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số: Nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể giúp xác định mục tiêu và phạm vi sử dụng công nghệ số trong giáo dục, đào tạo. Các chủ thể nắm vững vai trò của công nghệ số trong việc cải thiện truyền đạt kiến thức, tạo ra môi trường học tập tương tác và phát triển kỹ năng số hóa cho người học.

Lựa chọn và triển khai công nghệ số phù hợp: Nhận thức về công nghệ số cho phép các chủ thể nhận ra rằng không phải mọi công nghệ đều phù hợp cho mọi tình huống giáo dục, đào tạo. Các chủ thể cần lựa chọn và triển khai công nghệ số phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc điểm giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Tạo nội dung học tập phù hợp: Các chủ thể có trách nhiệm thiết kế và phát triển nội dung học tập phù hợp với ứng dụng công nghệ số, tạo ra các tài liệu, bài giảng, hoạt động tương tác và tài nguyên

học tập trực tuyến để tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ số trong việc truyền đạt kiến thức và khám phá kiến thức mới.

Hướng dẫn và hỗ trợ: Các chủ thể có trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ người học trong việc sử dụng công nghệ số, đảm bảo rằng người học hiểu cách sử dụng công nghệ một cách an toàn và có ích, cũng như giúp người học khắc phục khó khăn và thúc đẩy sự tham gia tích cực trong quá trình học tập trực tuyến.

Đánh giá và phản hồi: Các chủ thể có trách nhiệm đánh giá kết quả học tập và cung cấp phản hồi cho người học thông qua công nghệ số, sử dụng các công cụ và phương pháp đánh giá trực tuyến để đo lường tiến độ học tập, hiệu quả của công nghệ số và đưa ra phản hồi để hỗ trợ sự phát triển của người học.

Hai là, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở trường Đại học Hà Nội.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tác động đến ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số bao gồm hệ thống phần cứng (máy tính, hệ thống mạng internet, mạng LAN) và hệ thống phần mềm. Hệ thống phần cứng là điều kiện cần thiết để triển khai các công nghệ số. Hệ thống phần mềm là các ứng dụng cụ thể phục vụ cho các mục đích nhất định của việc ứng dụng công nghệ số, được triển khai trên các thành phần của hệ thống phần cứng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, cung cấp cơ sở hạ tầng và công cụ cần thiết để tạo ra một môi trường học tập trực tuyến hiệu quả, tăng cường giao tiếp và cung cấp tài nguyên học tập đa dạng cho người dạy và người học. Trong ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội, cần phải:

Cung cấp kết nối mạng: Bảo đảm việc kết nối đến internet và mạng nội bộ để người dạy và người học có thể truy cập vào tài liệu, nguồn thông tin và các công cụ học tập trực tuyến.

Hỗ trợ truyền thông: Cho phép việc giao tiếp trực tuyến giữa người dạy và người học thông qua các nền tảng học tập từ xa, video hội thảo, lớp học trực tuyến và các công cụ giao tiếp khác. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin, hỏi đáp và tương tác trực tiếp giữa các bên.

Cung cấp tài nguyên học tập trực tuyến: Hỗ trợ việc lưu trữ và phân phối tài liệu học tập trực tuyến như sách điện tử, bài giảng, tài liệu tham khảo và tài liệu bổ sung. Điều này giúp người dạy và người học có thể tiếp cận nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng từ bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào.

Hỗ trợ quản lý học tập: Cung cấp các công cụ và

phần mềm quản lý học tập để người dạy có thể quản lý nội dung giảng dạy, giao bài tập, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của người học một cách hiệu quả.

Tạo môi trường học tập linh hoạt: Cho phép người dạy và người học tiếp cận các nền tảng học tập trực tuyến từ xa, giúp tạo ra một môi trường học tập linh hoạt. Điều này cho phép người học tự học, học theo tốc độ riêng và tham gia vào các khóa học trực tuyến.

Ba là, năng lực số của các chủ thể ở trường Đại học Hà Nội.

Năng lực số của các chủ thể, còn được gọi là trình độ kỹ thuật số, là một khái niệm nhận được sự quan tâm của cộng đồng thế giới. Theo định nghĩa của UNESCO, năng lực số là “khả năng truy cập, quản lý, hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và tạo ra thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua các công nghệ kỹ thuật số cho tuyển dụng, việc làm bền vững và kinh doanh. Năng lực số bao gồm các năng lực được gọi khác nhau như hiểu biết về máy tính, hiểu biết về công nghệ thông tin, hiểu biết về thông tin và hiểu biết về truyền thông”¹. Năng lực số của các chủ thể còn “là khả năng điều hướng thế giới kỹ thuật số của chúng ta bằng cách sử dụng đọc, viết, kỹ năng kỹ thuật và tư duy phản biện. Đó là việc sử dụng công nghệ - như điện thoại thông minh, PC, máy đọc sách, và các công nghệ khác, để tìm, đánh giá và truyền đạt thông tin...”²(2). Như vậy, việc thúc đẩy năng lực số sẽ giúp các chủ thể tìm kiếm, đánh giá và truyền đạt thông tin bằng cách sử dụng các thiết bị, công nghệ và nền tảng kỹ thuật số. Giúp các chủ thể kết hợp cả năng lực kỹ thuật và năng lực nhận thức trong việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để tạo, đánh giá và chia sẻ thông tin. Theo đó, thúc đẩy quá trình giáo dục, đào tạo ở trường Đại học Hà Nội theo hướng chủ động, linh hoạt, tích cực và hiệu quả hơn.

Để thúc đẩy năng lực số cho các chủ thể, trường Đại học Hà Nội ban hành một số bộ tiêu chuẩn và xác định các cấu phần khác nhau của năng lực số đó là: Năng lực đọc hiểu, năng lực tính toán và năng lực giải quyết vấn đề. Nhà trường cũng xây dựng một bộ sáu tiêu chuẩn đánh giá năng lực thông tin, gồm: Năng lực thông tin đáng tin cậy, năng lực tìm kiếm thông tin hiệu quả, đánh giá thông tin và đánh giá phương pháp nghiên cứu, sử dụng thông tin trong nhiều ngữ cảnh, đạo đức trong việc sử dụng thông tin, và liên tục học

1. UNESCO, *A Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2*, <http://bit.ly/3ReVPk9>.

2. Microsoft, *Digital Literacy - Frequently asked questions*, <https://www.microsoft.com/en-us/digital-literacy>.

tập thông qua việc sử dụng thông tin. Ngoài ra, trường Đại học Hà Nội còn thúc đẩy năng lực số của các chủ thể theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Thông tin và Truyền thông tháng 03 năm 2014 về việc Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, áp dụng cho tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong cả nước. Bộ chuẩn theo Thông tư này xác định hai bậc trình độ: Bậc cơ bản gồm sáu module được mã hóa từ IU01 đến IU06; và bậc nâng cao gồm chín module được mã hóa từ IU07 đến IU15. Mỗi cá nhân muốn đạt chuẩn ở trình độ cơ bản phải đáp ứng yêu cầu của tất cả các module IU01-IU06. Trình độ nâng cao yêu cầu phải đạt trình độ cơ bản và ít nhất ba trong số các module IU07-IU15. Việc ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn nhằm tạo nên năng lực số cho các chủ thể

không chỉ tạo ra phương pháp, cách thức mới mà còn thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở trường Đại học Hà Nội nhanh chóng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng, uy tín, vị thế của nhà trường trong giáo dục đào tạo hiện nay./.

Tài liệu tham khảo:

1. UNESCO, *A Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2*, <http://bit.ly/3RcVPk9>.

2. Microsoft, *Digital Literacy - Frequently asked questions*, <https://www.microsoft.com/en-us/digital-literacy>.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông, *Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin* <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=17285>, truy cập ngày 21/5/2023.

Nâng cao năng lực chuyển đổi số của giảng viên... (tiếp theo trang 205)

các lớp học tại khoa Kinh tế có số lượng khá đông từ 70 sinh viên cho 1 lớp nên nếu giảng viên dạy theo phương pháp truyền thống thì khó đảm bảo được hiệu quả đối với các mục tiêu đặt ra của học phần.

Tuy nhiên, đối với các câu hỏi có/không khi thu thập dữ liệu phân tích sẽ không tính được mật độ và tính liên tục của việc giảng viên ứng dụng số chuyển đổi số vào công tác giảng dạy. Mặt khác, các ứng dụng được sử dụng có tính năng thông dụng và đơn giản, phổ biến đối với nhiều đối tượng người học nên hầu như cơ hội để cập nhật một số ứng dụng mới hoặc nền tảng mới có tỷ lệ rất thấp. Giả sử, đa phần giảng viên sử dụng Microsoft PowerPoint cho việc thiết kế bài giảng và trình chiếu trong khi các ứng dụng trình chiếu như Prezi, Google Slide ... chiếm thị phần rất nhỏ đối với giảng viên khoa kinh tế hiện nay. Có thể thấy, với khối lượng công việc lớn nhưng sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin đôi khi làm cho người dạy không bắt kịp được sự thay đổi chung.

3.2. Kiến nghị

Đối với một mục tiêu lớn như thực hiện cách mạng công nghiệp 4.0 toàn diện mà các cơ sở giáo dục đại học lại đi đầu trở thành lực lượng chính trong giai đoạn đầu chuyển đổi số đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải có chiến lược phân với các mục tiêu ứng với từng giai đoạn cụ thể. Nghiên cứu quy trình triển khai toàn diện, thống nhất, đồng bộ và có sự giám sát, phản hồi, phát huy ưu điểm và ghi nhận, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện.

Vấn đề bản quyền phần lớn cản trở việc người dùng tiếp cận tài nguyên số, vì thế, trung tâm tin học hoặc các bộ phận công nghệ thông tin cần thương lượng với phía đối tác và truyền thông mạnh mẽ giới thiệu các ứng dụng đã mua được quyền sử dụng. Khuyến khích giảng viên tham gia ngày hội số, tăng sự tương tác giới thiệu phần mềm, chương trình hoặc dùng thử các ứng dụng tiện ích trong không gian nội bộ. Đẩy mạnh nghiên cứu viết chương trình hỗ trợ công tác giảng dạy, công tác kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý sinh viên, quản lý công việc, quản lý thu chi cá nhân, thu chi nhỏ lẻ dành cho các cấp nhỏ lẻ như lớp học, đoàn thanh niên, các câu lạc bộ ...

Đối với nhà trường và cấp quản lý tổ chức tập huấn thường xuyên các chương trình chuyển đổi số, liên kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ xây dựng các lớp học về cập nhật các xu hướng, các ứng dụng dạy học cho giảng viên, thay đổi cách truyền đạt bằng các hoạt động di chuyển, tìm hiểu, khám phá, mô phỏng ...

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). Quyết định Ban hành Bộ chỉ số, Tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học (Số 4740/QĐ-BGDĐT).

2. Christine Redecker. (2017). European Framework for the Digital Competence of Educators DigCompEdu. EC. DOI publications.jrc.ec.europa.eu.

3. Báo cáo tự đánh giá. (2023). Trường Đại học An Giang.